

Nội dung bài viết

1. [Giải VBT Ngữ Văn 7: Chơi chữ](#)

***Giải VBT Ngữ Văn 7: Chơi chữ***

**Câu 1 (Bài tập 1 trang 165 SGK Ngữ Văn 7 Tập 1 - trang 137 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):**

**Trả lời:**

Các từ ngữ tác giả dùng để chơi chữ: liu điu, rần, hồ lửa, mai g àm, ráo, lằn, trâu lổ, hồ mang (đều để chỉ các loại rần).

**Câu 2 (Bài tập 2 trang 165 SGK Ngữ Văn 7 Tập 1 - trang 137 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):**

**Trả lời:**

a, Những tiếng chỉ các sự vật g àn g ùi nhau:

- Ở câu đầu: thịt, mỡ, nem, chả.
- Ở câu thứ hai: nửa, tre, trúc.

b, Cách nói trên là chơi chữ (+)

**Câu 3 (Bài tập 4 trang 166 SGK Ngữ Văn 7 Tập 1 - trang 137 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):**

**Trả lời:**

Trong bài này, Bác Hồ đã dùng lối chơi chữ đ òng âm, tách thành ngữ “khổ tận cam lai” thành hai phần : khổ tận (khổ đến một lúc nào đó), cam lai (cam ngọt, sai quả).

**Câu 4 (trang 138 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):** a, Lối chơi chữ trong bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan và trong bài ca dao sau khác nhau như thế nào?

- Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc

Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.

(Qua Đèo Ngang)

- Trăng bao nhiêu tuổi trăng già,

Núi bao nhiêu tuổi lại là núi non?

(Ca dao)

b, Phân tích cái hay của lối chơi chữ trong bài thơ và bài ca dao trên.

**Trả lời:**

a, - Lối chơi chữ ở câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan: sử dụng từ đồng nghĩa, từ quốc đồng nghĩa với từ nước (nước nhà, đất nước), từ gia đồng nghĩa với từ nhà.

- Lối chơi chữ ở bài ca dao: sử dụng từ đồng âm “non”, non trong núi non để chỉ núi, nhưng trong tương quan đối lập với từ già ở câu trên nó lại là tính từ.

b, Cái hay của lối chơi chữ trong bài thơ và bài ca dao:

- Lối chơi chữ tạo ra sự hài hòa về mặt thanh điệu cho câu thơ.

- Lối chơi chữ còn tạo ra sự thú vị về nghĩa, tăng sức biểu đạt, biểu cảm cho mỗi câu thơ, câu ca dao.